

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 676/BC-UBND ngày 09/7/2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán tính giao năm 2026	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện năm 2026			So sánh (%)	
				6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Cả năm	Tỉnh giao	Phường giao
A	B	1	2	3	4	5	6	7
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	157.967	157.967	208.285	92.069	288.460	131,85	131,85
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5.240	5.240	2.113	3.127	5.240	40,32	40,32
1	Thu NSDP hưởng 100%	5.240	5.240	2.113	3.127	5.240	40,32	40,32
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia							
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	152.727	152.727	194.278	88.942	283.220	127,21	127,21
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	139.285	139.285	69.000	70.285	139.285	49,54	49,54
2	Thu bổ sung có mục tiêu (đầu năm)	13.442	13.442	13.442		13.442	100,00	100,00
3	Thu bổ sung có mục tiêu (bổ sung trong năm)			111.836	18.657	130.493		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính							
IV	Thu kết dư							
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			11.894				
VI	Các khoản thu không tính chỉ tiêu dự toán thu							
VII	Tạm ứng ngân sách tỉnh							
B	TỔNG CHI NSDP	157.967	157.967	131.728	156.732	288.460	83,39	83,39
I	Tổng chi cân đối NSDP	157.967	157.967	131.728	156.732	288.460	83,39	83,39
1	Chi đầu tư phát triển (1)	15.808	15.808	28.292	14.808	43.100	178,97	178,97
2	Chi thường xuyên	139.325	139.325	102.514	140.012	242.526	73,58	73,58
3	Chi trả nợ lãi các khoản do C.quyền Đ.phương vay							
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)							
5	Dự phòng ngân sách	2.834	2.834	922	1.912	2.834	32,53	32,53
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương							
II	Chi các chương trình mục tiêu							
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia							
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ							
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau							
IV	Chi tạm ứng							
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/TÒN QUỸ			76.557				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP							
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP							